TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HSST
Ngày: 29-12-2025

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 7 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liệu

Bà Lương Thanh Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh H, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh A, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1967. Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/4/2009 và ngày 11/3/2010 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện T (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; Ngày 27/12/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 28/6/2013 trong thời gian đang chấp hành Bản án số 336/2010/HSPT ngày 27/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tại trại giam, bị cáo có hành vi "Cố ý gây thương tích", bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt tại Bản án số 336/2010/HSPT ngày 27/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mà bị cáo chưa chấp hành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành hình phạt xong ngày

14/12/2016, chấp hành xong án phí tháng 7/2019; Ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 236/2017/HSPT ngày 18/9/2017; Ngày 31/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với Bản án số 236/2017/HSPT ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 06 (sáu) năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2022, chấp hành xong án phí tháng 6/2018.

Bị cáo bị bắt và bị giam, giữ từ ngày 12/3/2025 (có mặt).

2. Nguyễn Văn L1 (tên gọi khác: **Huỳnh Hải S**) sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Không xác định. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và con bà Lê Thị L2 (không xác định được năm sinh). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/11/2020 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tại Trại giam A1 ngày 05/8/2021, chấp hành xong phần án phí vào tháng 9/2022.

Bị cáo bị bắt và bị giam, giữ từ ngày 12/3/2025 (có mặt).

Bị hại: Ông Tô Ngọc S1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Huy và Nguyễn Văn L1 (còn có tên gọi khác là Huỳnh Hải S) là bạn bè quen biết nhau và đều không có việc làm. Khoảng 18 giờ ngày 12/3/2025, trong lúc ngồi uống cà phê cùng nhau tại quán cà phê ven đường khu vực Quốc lộ A, thuộc huyện T cũ, H và L1 đã nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản. Cả hai bàn bạc thống nhất với nhau, L1 sẽ điều khiển xe mô tô biển số 93H1-227.97 chở H ngồi phía sau, đi dọc đường quốc lộ tìm người đi đường có tài sản sơ hở thì L1 sẽ áp sát để H giật lấy tài sản.

Khoảng 21 giờ 22 phút cùng ngày, khi đến trạm xăng thuộc ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai), L1 và H phát hiện ông Tô Ngọc S1, sinh năm 1975, thường trú tại thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) đang đứng nghe điện thoại ở trước trạm xăng dầu 115 nên L1 điều khiển xe vòng lại, áp sát người ông S1, để H ngồi phía sau dùng tay phải giật điện thoại trên tay của ông S1, nhưng không được. Ông S1 truy hô

nên L1 chở H chạy trốn theo đường Quốc Lộ 20 hướng đi ngã ba D. Sau đó, ông S1 đến Công an xã P (nay là Công an xã P, tỉnh Đồng Nai) để trình báo. Đến 22 giờ cùng ngày, H và L1 bị lực lượng Công an xã P bắt giữ khi đang chạy trốn trên tuyến đường N, thuộc ấp E, xã S, huyện Đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ, Huỳnh H và Nguyễn Văn L1 đã khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A23, màu đen.

+ 01 sim điện thoại.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 26/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận về giá trị tài sản: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A23, màu đen là 1.400.000 đồng; 01 sim điện thoại (phí làm lại sim) là 35.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 1.435.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen có gắn sim số 0919.398.702 (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của ông Tô Ngọc S1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật trao trả chủ sở hữu

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 tình trạng đã qua sử dụng màn hình bị nứt vỡ, bị trầy xước một số nơi trên thân máy (của Nguyễn Văn L1). Kiểm tra bên trong không phát hiện gì liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật trao trả cho Nguyễn Văn L1.

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 tình trạng đã qua sử dụng bị xước một số nơi trên màn hình và thân máy (của Huỳnh H). Kiểm tra bên trong không phát hiện gì liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật trao trả cho Huỳnh Huy .

+ 01 xe mô tô biển số 93H1 – 227.97, hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ đen, số máy: JF66E0654474, số khung: RLHJF5816GY654428 (tình trạng đã qua sử dụng) do bà Nguyễn Thị Bạch T đứng tên chủ sở hữu, bà T đã bán lại cho người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tra cứu trên hệ thống xác định xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xe mô tô biển số 93H1 – 227.97, là phương tiện mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Tô Ngọc S1 đã nhận lại tài sản thiệt hại và không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 17/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai để xét xử đối với bị cáo Huỳnh H theo quy định tại điểm d, i khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Văn L1 theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự, đồng thời rút một phần nội dung truy tố bị cáo Huỳnh H đối với tình tiết định khung hình phạt *"Tái phạm nguy hiểm"* và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh H, Nguyễn Văn L1 phạm tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 93H1-227.97, hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, số máy: JF66E0654474, số khung: RLHJF5816GY654428.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của các bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã mô tả, cụ thể:

Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Huỳnh H rủ bị cáo Nguyễn Văn L1 cùng nhau điều khiển xe mô tô tìm những người sơ hở trong việc quản lý tài sản để cướp giật. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 12/3/2025 ông Tô Ngọc S1 đứng trước trạm xăng thuộc ấp C, xã P, huyện Đ (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 (có trị giá 1.435.000 đồng) để nói chuyện thì bị cáo Nguyễn Văn L1 điều khiển xe mô tô biển số 93H1-227.97 chở bị cáo Huỳnh Huy Á sát ông S1 để bị cáo H giật điện thoại trên tay ông S1 nhưng không lấy được. Ông S1 tri hô, bị cáo L1 chở bị cáo H bỏ chạy đến khu vực xã S, huyện Đ (cũ) thì bị lực lượng Công an xã P bắt giữ. Hành vi của bị cáo Huỳnh H và bị cáo Nguyễn Văn L1 đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung hình phạt "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo H là người rủ bị cáo L1 đồng thời thực hiện hành vi giật điện thoại nên bị cáo H có vai trò đầu vụ, bị cáo Nguyễn Văn L1 là người chở bị cáo H nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm sau bị cáo H.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Huỳnh H từng nhiều lần bị Tòa án xét xử, bị cáo Nguyễn Văn L1 cũng từng bị Tòa án xét xử nhưng hai bị cáo lại không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo L1 là trẻ lang thang, không biết chữ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo có hành vi giật điện thoại của ông Tô Ngọc S1 nhưng không lấy được tài sản, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tất cả những tình tiết này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá khi lượng hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Tô Ngọc S1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen có gắn sim số 0919.398.702 (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của ông Tô Ngọc S1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản này cho ông S1 là phù hợp.

[7.2] 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn L1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho bị cáo L1 là phù hợp.

[7.3] 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 đã qua sử dụng của bị cáo Huỳnh H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

[7.4] 01 xe mô tô biển số 93H1-227.97, hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, số máy: JF66E0654474, số khung: RLHJF5816GY654428 qua xác minh xác định bà Nguyễn Thị Bạch T đứng tên chủ sở hữu, bà T đã bán lại cho người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tra cứu trên hệ thống xác định xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Các bị cáo sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 57, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh H, Nguyễn Văn L1 (tên gọi khác là Huỳnh Hải S) phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2025.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 93H1-227.97 (không có giấy chứng nhận đăng ký xe).

(Vật chứng và tài sản trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Đồng Nai)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 176 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh H, Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Tô Ngọc S1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND khu vực 7 – Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực Định Quán;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát